

Bản án số: 261/2024/HS-PT

Ngày 18 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo **Trần Văn L**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 23-02-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn L**, sinh năm 1971 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số F, Tổ A, Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn L1** và bà **Lê Thị Q**; có vợ tên **Phan Thị Tuyết H** (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 17-10-2023; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - **Công an tỉnh Đ**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Trần Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 10 giờ ngày 17/10/2023, **L** đến khu vực **Cây xăng T thuộc Khu phố B phường L, thành phố B**, để mua của một người tên **H1** (không rõ lai lịch) 32 (ba mươi hai) tép heroin đựng trong 32 (ba mươi hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, với giá 1.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân; sau đó, **L** mang ma túy về nhà của **L**, để cất giấu. Vào lúc 16 giờ cùng ngày, **Công an phường A, thành phố B** kiểm tra căn nhà **Số F, Tổ A, Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** của **L**, phát hiện và bắt quả tang **L** tàng trữ 01 túi ny-lon có đầu khóa kéo, để trong hộp giấy vỏ kem đánh răng nhãn hiệu PS màu xanh có 32 (ba mươi hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu có chất màu trắng, **L** để bên hông phía trái căn nhà (**L** khai là ma túy, loại: Heroin).

2. Vật chứng:

- 01 (một) gói ny-lon có đầu khóa kéo bên trong có 32 (ba mươi hai) đoạn ống hút hàn kín hai đầu;
- 02 điện thoại di động không liên quan tới việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố B** đã trả lại cho chủ sở hữu.

3. Giám định:

- Tại Bản kết luận giám định số: 2317/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**, kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7738 gam (một phẩy bảy bảy ba tám gam), loại: Heroin (Heroine).
- Biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với **L**: Xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma túy heroin.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 23-02-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Xử phạt **Trần Văn L** 02 (hai) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

5. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo **Trần Văn L** kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Văn L** theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn L** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Gia đình bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo

cung cấp tình tiết mới nêu trên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Văn L** để bảo đảm cho việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn L**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 23-02-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2023.

2. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Văn L** theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo **Trần Văn L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành